

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM ĐẾN QUAN HỆ SONG PHƯƠNG MỸ - VIỆT

John McAuliff*

1. Quan điểm hiện nay của công chúng Mỹ đối với cuộc chiến tranh Việt Nam như thế nào? Đây là những xu hướng chính và tại sao? Nó ảnh hưởng tới quan hệ Mỹ - Việt như thế nào?

Có thể nói rằng gần đây dân chúng Mỹ không còn hay nhắc tới cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Ngày càng nhiều người hiểu rằng Việt Nam là một đất nước, chứ không phải một cuộc chiến tranh - như lời của Thứ trưởng Ngoại giao Lê Văn Bàng.

Mỹ là thị trường lớn nhất của Việt Nam; số du khách Mỹ tới Việt Nam đông thứ hai. Ngày càng nhiều sinh viên, doanh nhân và người dân Mỹ du lịch tới Việt Nam và coi đây là một việc làm rất bình thường. Sự khác biệt về văn hóa và địa lý là một nhân tố thu hút du khách. Hơn nữa, số lượng học sinh Việt Nam đi du học ở Mỹ thông qua các chương trình tài trợ của chính phủ và bằng kinh phí tự túc ngày càng gia tăng.

Vấn đề tù binh chiến tranh/quân nhân bị mất tích trong chiến tranh (POW/MIA) được quan tâm giải quyết kể từ thời kỳ Tổng thống Ronald Reagan và Tổng thống Bush (cha), nhưng chỉ thực sự có hiệu quả qua những phiên điều trần do Thượng Nghị sỹ John Kerry chủ trì và sự hợp tác thiết thực giữa lực lượng quân đội Mỹ và Việt Nam. Tiếp sau quyết định nhanh chóng dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam, thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường và

thương lượng hiệp định thương mại của Tổng thống Bill Clinton là chuyến viếng thăm Việt Nam của ông. Chính quyền Tổng thống Bush hiện thời đang tiếp tục thực hiện hiệp định thương mại và thành lập Quỹ giáo dục Việt Nam do Quốc hội ủy nhiệm.

Trong dư luận công chúng Mỹ, cuộc chiến tranh Việt Nam trở thành một hiện tượng, nó luôn là đề tài trong hầu hết các cuộc tranh luận về việc Mỹ bất hợp pháp xâm lược Iraq.

(Những người đề xướng cuộc chiến Iraq luôn khẳng định rằng Iraq không phải là một Việt Nam thứ hai. Đất nước này được bao phủ bằng sa mạc chứ không phải những cánh rừng và người dân Iraq mong muốn được giải phóng khỏi chính quyền Saddam Hussein.)

Những người phản đối lập luận rằng chủ nghĩa dân tộc và văn hóa sẽ tạo ra sự phản kháng và Mỹ sẽ lại bị sa lầy tại đây giống như cuộc chiến tranh Việt Nam. Việc phủ nhận sự hùng mạnh của đảng Baath, quyền tham gia vào bất kỳ chính phủ lâm thời nào của đảng này, và yêu cầu đàm phán nghiêm túc với các phe vũ trang đối lập chứng tỏ đây là hành động tự lừa dối và phản tác dụng như khi Mỹ không chấp nhận quyền lợi hợp pháp của Mặt trận giải phóng dân tộc và của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.)

Có một số trường hợp ngoại lệ trong tiến trình bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, nhưng chỉ giới hạn ở những nhóm lợi ích nhỏ:

- Những tên phản động đầy hận thù trong cộng đồng người Việt tại Mỹ đã thành công trong việc thông qua được khoảng 100 nghị quyết ở các hội đồng thành phố và cơ quan lập pháp của bang, những nơi công nhận lá cờ của chính phủ miền Nam Việt Nam trước năm 1975 là "lá cờ cộng đồng" được treo trong một số dịp lễ hội.

- Những Việt kiều luôn gắn bó với quê hương đã mạnh dạn xuất hiện; họ không chỉ nói, viết, làm phim về những kinh nghiệm của bản thân và hoạt động kinh doanh, mà còn tổ chức cuộc hội thảo quốc gia lần đầu tiên giữa các nhóm trợ giúp nhân đạo và giáo dục.

- Những kẻ bảo thủ theo đạo Tin lành đã thành công trong việc đưa Việt Nam vào danh sách những nước cần đặc biệt quan tâm (Country of Particular Concern)

- Những nghị quyết mang tính thù địch được đa số phiếu ở Hạ viện thông qua, kết hợp những mối quan ngại của các tổ chức ủng hộ nhân quyền và chương trình nghị sự chính trị của những Việt kiều phản động và người Mỹ bảo thủ.

- Hàng loạt các bài viết trên một tờ báo ở Ohio đã phanh phui hành động tàn bạo chưa bị trừng phạt của một toán lính Mỹ ở Quảng Ngãi. Tờ báo này đã đoạt giải Pulitzer và một vài ấn phẩm khác đã tóm tắt lại những bài viết của tờ báo này. Lâu Năm góc đã hứa sẽ mở cuộc điều tra, nhưng tác động không đáng kể tới công chúng hay chính phủ Mỹ.

- Vấn đề về hậu quả của việc sử dụng chất độc màu da cam đã bắt đầu thu hút sự quan tâm, nhưng nhận thức của công chúng Mỹ về sự kiện này vẫn rất hời hợt.

- Với những chương trình hoạt động tại Việt Nam, các tổ chức phi chính

phủ đã kiến nghị lên Quốc hội với tư cách cá nhân hoặc tập thể quan điểm của mình để ngăn cản việc thông qua những nghị quyết thù địch.

Các trường đại học vẫn tiếp tục dạy hàng trăm khóa học về chiến tranh và tác động của nó tới xã hội Mỹ, nhưng tôi không biết liệu những bài học này có còn thu hút sự quan tâm của sinh viên như trước đây không.

Nhìn chung ta có thể nói rằng chiến tranh, bản thân nó không còn là một đề tài đáng quan tâm, và rằng hầu hết những tiếng vọng từ cuộc chiến chỉ là tàn dư của quá khứ đau thương.

Rồi đến cuộc bầu cử

John Kerry đã quyết định lật lại hồ sơ Việt Nam của ông trong chiến dịch tranh cử. Trong các cuộc bầu cử chọn ứng cử viên cho chức Tổng thống và hội nghị của Đảng Dân chủ, vây quanh ông là những sỹ quan quân đội cùng thời, kể cả các thành viên của nhóm Swift Board. Tôi cho rằng do những cố vấn của Kerry tin tưởng với sự dũng cảm và những kinh nghiệm quân sự, ông xứng đáng với chức vụ Tổng thống trong thời chiến. Họ không che giấu vai trò quan trọng của Kerry trong phong trào phản chiến, nhưng chủ đề trung tâm lại là lòng yêu nước khi thực hiện nghĩa vụ quân sự "bảo vệ tổ quốc", ngầm đối lập với các lãnh đạo của chính quyền Bush, những người khi còn trẻ tuổi chỉ ủng hộ chiến tranh về mặt ý thức hệ, còn trên thực tế lại tránh không tham gia trực tiếp bằng mọi giá.

Những người của Đảng Cộng hòa đã phản công lại bằng đoạn băng quảng cáo không trung thực trên truyền hình của nhóm *Swift Boat Veterans for Truth*, trong đó nghi ngờ liệu Kerry có thực sự xứng đáng với những huân chương chiến đấu. Phần

tiếp theo của đoạn băng quảng cáo ghi hình những tù binh chiến tranh trước đây công kích hành động tích cực phản đối chiến tranh của Kerry, xen kẽ những đoạn phim tư liệu từ cảnh ông khai nhận trước Thượng viện cùng với những lời cáo buộc hiện nay rằng John Kerry đã phản bội lại họ và tổ quốc. Kerry cũng bị phái tả công kích do những hành động trong thời chiến của ông, nhưng sự công kích này không có mấy tác động.

Kerry phải mất một thời gian khá lâu mới phản ứng lại. Bộ phim tài liệu "Going Upriver" kể về những kinh nghiệm chiến đấu và hoạt động phản chiến của ông được trình chiếu, tuy nhiên cũng chỉ có mấy người theo dõi, cả những người không phản đối Kerry.

Thực tế là khó có thể vừa trở thành biểu tượng của chủ nghĩa dân tộc yêu nước, vừa có thể phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa. Khó mà đòi hỏi một người phải dũng cảm bảo vệ tổ quốc khi người đó thừa nhận rằng cuộc chiến đang được tiến hành ở một đất nước khác vì một lý do không có thực. Việc tách riêng lòng dũng cảm của các chiến binh ra khỏi bối cảnh chiến tranh là điều chỉ có thể xảy ra trên lý thuyết, chứ không có trên thực tế. Sự mâu thuẫn này chỉ có thể được giải quyết qua sự tiến hoá của đời sống và vai trò của các dân tộc, đặc biệt qua chủ đề hòa giải hậu chiến.

Sự ủng hộ của các cựu chiến binh dành cho Kerry giảm xuống rõ rệt sau đoạn băng quảng cáo của Swift Boat.

Thật không may, việc lật lại hồ sơ Việt Nam trong chiến dịch tranh cử của Kerry lại không có tác dụng, đặc biệt kể từ khi đối thủ dường như đã giành chiến thắng trong cuộc tranh luận bằng kết quả bầu cử. Những quan điểm và thế lực chính trị đã lui tàn kể từ tiến trình bình thường hoá

của Clinton thì nay lại xuất hiện trở lại. Chúng ta có thể dự đoán ảnh hưởng của mối quan hệ Mỹ - Việt từ những lá phiếu mà Bush nhận được của những người phái hữu theo đạo Cơ đốc. Khó có thể dự đoán liệu những cựu chiến binh thuộc nhóm Swift Boat sẽ tìm kiếm ảnh hưởng đối với chính sách hiện nay hay không, nhưng một điều chắc chắn là họ sẽ đầu độc bầu không khí.

2. Vụ kiện của các nạn nhân chất độc màu da cam có ảnh hưởng như thế nào đối với quan hệ Mỹ - Việt?

Giả thiết nếu John Kerry đắc cử, sự kiện này sẽ tạo ra một vài cơ hội đưa mối quan hệ Mỹ - Việt lên một tầm cao mới đậm tình hữu nghị và hòa giải thực sự. Kerry thực sự quan tâm tới vấn đề chất độc màu da cam không chỉ vì những người bạn cựu chiến binh Mỹ của ông, mà còn vì những hậu quả nó đã gây ra cho người dân Việt Nam. Trong nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai của Bush, cuộc chiến giành lại công bằng sẽ ngày càng khó khăn hơn. Chúng ta đang phải đối mặt với một chính quyền có nhiều khả năng bảo vệ lợi ích của các công ty hóa học Mỹ đã sản xuất ra chất độc này. Hơn nữa, chính sách của Lầu năm góc là không thừa nhận bất kỳ trách nhiệm nào về mặt pháp lý và đạo đức đối với sự tàn phá trong chiến tranh do họ gây ra.

Nói một cách tích cực, ở Mỹ ngày càng có nhiều người quan tâm tới vấn đề Chất độc màu da cam. Một phần là do tất cả chúng ta đều nỗ lực đưa sự việc về đúng chỗ của nó. Trong quá khứ, ưu tiên của cả hai bên là đạt được mối quan hệ bình thường về ngoại giao, chính trị, văn hoá và kinh tế. Lúc đó bất cứ điều gì gọi nhớ cho

người Mỹ hoặc người Việt Nam về cuộc chiến tranh, kể cả vấn đề con người, đều có thể ngay lập tức cản trở tiến trình này.

Giờ đây Việt Nam đang đưa vấn đề này ra trước công luận. Người Mỹ sẽ buộc phải đối diện với những hậu quả mà họ đã gây ra trong quá khứ. Sau cùng, trách nhiệm bồi thường cho các nạn nhân thuộc về những kẻ đã gây ra hậu quả này - đó là các công ty hoá học và chính phủ Mỹ. Tuy nhiên, chúng ta không nên rơi vào cái bẫy đoid kết quả cuối cùng của những cuộc tranh luận về pháp lý và khoa học. Chúng ta nên thuyết phục họ nhận trách nhiệm. Tương tự như vậy, cần cố gắng thuyết phục Chính phủ Mỹ hỗ trợ cho những nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam bị ung thư, sinh con dị tật hoặc những căn bệnh khác, cũng như gia đình của họ và các hệ thống hỗ trợ y tế địa phương.

3. Những hậu quả khác từ cuộc chiến ảnh hưởng tới mối quan hệ song phương?

Một hậu quả chiến tranh hiển nhiên khác là mìn và các vũ khí không nổ, chưa được đem ra tranh luận. Cùng với sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ cho các nạn nhân, chính phủ và quân đội Mỹ đã có những sự hỗ trợ ở mức độ vừa phải. Tuy nhiên cần phải có những sự trợ giúp chính thức lớn hơn.

Những hậu quả về mặt tâm lý đã làm cho sự việc phức tạp hơn. Phần đông người Mỹ thường trong tâm trạng phủ nhận hoặc ngầm thỏa thuận không nhắc đến những gì đã xảy ra ở Việt Nam và lý do tại sao họ lại dính líu và thất bại trong cuộc chiến tranh này. Sự phủ nhận và im lặng này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Mỹ chỉ nhằm đem lại

sự thanh thản. Tuy nhiên, nhiều cựu chiến binh Mỹ vẫn sống trong dằn vặt đối với những gì họ đã gây ra trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Một hậu quả tâm lý khác cũng xảy ra đối với người Việt Nam sống ở trong và ngoài nước. Vì lý do chính trị và văn hóa, người Việt Nam không nói chuyện cởi mở với người Mỹ về những gì mà bản thân và gia đình họ phải gánh chịu từ cuộc chiến. Một người bạn Việt Nam của tôi đã vô tình thổ lộ rằng cha của ông đã qua đời trong cuộc kháng chiến chống Pháp, còn mẹ của ông chết vì bom Mỹ sau khi sơ tán khỏi Hà Nội. Tôi không có ý cho rằng tất cả những cuộc trò chuyện giữa người Mỹ và người Việt Nam đều là những lời than phiền về quá khứ, nhưng tôi băn khoăn tự hỏi không biết những tình cảm nào đã bị kìm nén lại, và làm như vậy có đáng không. Tương tự như vậy, những người Việt Nam hiện đang sống ở Mỹ mang theo tâm trạng buồn rầu và thất bại. Đối với những người lớn tuổi, họ phải bất ngờ xa rời tiếng mẹ đẻ, nền văn hoá và quê cha đất tổ của mình.

4. Cần phải làm gì để tăng cường sự hiểu biết của công chúng Mỹ đối với cuộc chiến tranh Việt Nam?

Bản chất của cuộc tranh luận Việt Nam trong chiến dịch tranh cử, vai trò của những lá phiếu mang tính tôn giáo dành cho Bush, và lập trường bảo thủ trong Quốc hội Mỹ sẽ mang lại những thách thức mới cho các nhà lãnh đạo và chính phủ Việt Nam, cũng như những người bạn Mỹ của Việt Nam. Một vài đồng nghiệp với sự hiểu biết hơn tôi tin rằng vấn đề chỉ là sự thờ ơ, chứ không hoàn toàn là sự thù địch.

Chắc chắn những nhà hoạch định chính sách và công chúng Mỹ sẽ bận rộn với cuộc chiến chống khủng bố và những kẻ quá khích Hồi giáo, việc sa lầy sâu hơn trong cuộc chiến tranh Iraq, vấn đề khủng hoảng vũ khí hạt nhân ở Iran và Bắc Triều Tiên, và xu hướng cánh tả ở Mỹ La tinh, đặc biệt quốc gia dầu lửa Venezuela và đất nước Cuba độc lập cứng đầu.

Tuy nhiên, Việt Nam và những bè bạn của mình cần phải nỗ lực không biết mệt mỏi để chống đỡ những công kích về mặt chính trị ngầm phá hoại các thành tựu đáng quý đạt được trong thập kỷ qua, kể cả trên mặt trận kinh tế qua việc những rào cản thương mại được dựng lên đối với các sản phẩm như cá da trơn, tôm, và hàng dệt may.

Cần phải đề cập đến những vấn đề này theo đúng bản chất của nó. Tuy vậy, việc tăng cường sự hiểu biết của người Mỹ đối với cuộc chiến tranh Việt Nam cho thấy có rất nhiều vấn đề cần được đem ra bàn luận, thậm chí cả những nhân tố lịch sử chưa bao giờ được nhắc tới một cách rõ ràng.

Chính phủ Việt Nam và các tổ chức có liên quan nên sử dụng cả nguồn lực tài chính và con người để đưa ra thông điệp của mình.

Nên cung cấp cho Quốc hội và công chúng Mỹ những tài liệu hiệu quả đáp trả một cách mạnh mẽ những luận điệu xuyên tạc về vấn đề vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo. Nên đặt những luận điệu này trong bối cảnh lịch sử, liên quan tới động cơ của những kẻ xuyên tạc và bản chất của xã hội Việt Nam.

Nên gửi các nhà sử học và cựu chiến binh Việt Nam tới Mỹ để dự hội thảo và tạo điều kiện cho những người Mỹ tới du lịch và hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Các nhà lãnh đạo cấp cao Việt Nam nên khuyến khích các tổ chức và nhà tài trợ nhận thức rằng những thách thức ngày hôm nay ở Việt Nam chịu sự tác động từ những chính sách và sự hiểu biết của Mỹ đối với đất nước và lịch sử Việt Nam.

Nên gửi thư cảm ơn cho tất cả du khách Mỹ vì đã chọn Việt Nam là điểm đến du lịch, và đưa ra đề nghị gửi thư điện tử hoặc thư qua đường bưu điện trong tương lai cập nhật thông tin về tác động của cuộc chiến.

Việt Nam và những người bạn Mỹ nên tích cực thúc đẩy sự giao lưu hợp tác giữa các trường học phổ thông, trường đại học, tổ chức chuyên ngành của hai nước.

Thông qua các công ty du lịch và các khách sạn du lịch, đề xuất chương trình kéo dài hai tiếng đồng hồ giới thiệu về đất nước Việt Nam, lịch sử Việt Nam, ảnh hưởng của cuộc chiến, cơ chế hoạt động của xã hội và chính phủ Việt Nam, những vấn đề Việt Nam đang phải đối mặt.

Nên khuyến khích các tổ chức phi chính phủ Mỹ coi việc phổ biến thông tin cho các cử tri và người dân Mỹ về đất nước Việt Nam hôm nay và tác động lâu dài của cuộc chiến tranh như là một phần công việc của họ với Việt Nam. Các tổ chức này nên mời các đoàn Việt Nam tới Mỹ và khuyến khích các cử tri cũng như những người ủng hộ tới thăm Việt Nam ■

Tap chí Châu Mỹ Ngày nay lược dịch

- (1) John McAuliff là Giám đốc điều hành của Quỹ Hòa giải và Phát triển.
* Bài viết cho Hội thảo "Việt Nam - Hoa Kỳ: thúc đẩy hiểu biết hướng tới tương lai" do Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Quỹ Hòa bình và Phát triển, Hội Việt - Mỹ tổ chức tại Hà Nội, ngày 22-23/11/2004.